TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
T. KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 102/2020/DSST
Ngày 28/12/2020
Về việc: *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT – TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Thanh Bình

2. Bà Phạm Hồng GA

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đỗ Thị Mộng Trinh – Thư ký TAND huyện Hòn Đất.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa*:** Không.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 289/2020/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2020 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2020/QĐXX-DS ngày 24 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 92/2020/QĐST – DS ngày 04/12/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân Hàng CSXHVN**

Địa chỉ: 169 phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Dương Quyết T**- Chức vụ: Tổng Giám Đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Danh Nhân A** – Chức vụ: Phó GĐ PGD Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

Địa chỉ: 129 khu phố Đường Hòn, thị trấn Hòn Đất, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Ông **Danh U**, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Giồng Kè, xã BG, huyện HĐ, tỉnh KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 31/8/2020 và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của guyên đơn ông Danh Nhân A trình bày như sau:*

Vào ngày 25/9/2011 ông Danh U được Ngân hàng chính sách xã hội (CSXH) Việt Nam – Phòng giao dịch Hòn Đất cho vay chương trình hộ dân tộc thiểu số nghèo Đồng bằng sông Cửu Long theo Quyết định 74 với số tiền vay là 10.000.000 đồng, lãi suất 0%, mục đích để chăn nuôi heo, thời hạn vay là 36 tháng, kỳ hạn trả nợ 6 tháng/1 lần, hạn trả cuối cùng là ngày 04/12/2014. Mặc dù khoảng vay trên đã hết hạn từ năm 2014 nhưng cho đến nay phía ông Danh U vẫn chưa trả nợ cho Ngân hàng. Tính đến ngày 31/8/2020 ông Danh U còn nợ số tiền là 10.000.000 đồng.

Nay Ngân hàng CSXH Việt Nam khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Danh U phải trả cho Ngân hàng số tiền vay gốc còn nợ là 10.000.000 đồng.

** Bị đơn ông Danh U:*

Trong thời gian thụ lý vụ án ông Danh U đã được tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án. Tuy nhiên ông U không có mặt tại Tòa theo Giấy triệu tập và không có văn bản thể hiện ý kiến của mình về nội dung khởi kiện của Ngân hàng nên không có lời khai của ông Danh U.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng CSXH Việt Nam khởi kiện yêu cầu ông Danh U trả số tiền vay gốc còn nợ là 10.000.000 đồng. Ông Danh U cư trú tại ấp Giồng Kè, xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Xét thấy, đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Danh U đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai những vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án HĐXX có cơ sở nhận định như sau: Vào ngày 25/9/2011 Ngân hàng chính sách xã hội (CSXH) Việt Nam – Phòng giao dịch Hòn Đất có cho ông Danh U vay theo chương trình hộ dân tộc thiểu số nghèo Đồng bằng sông Cửu Long theo Quyết định 74 với số tiền vay là 10.000.000 đồng, lãi suất 0%, mục đích để chăn nuôi heo, thời hạn vay là 36 tháng, kỳ hạn trả nợ 6 tháng/1 lần, hạn trả cuối cùng là ngày 04/12/2014. Mặc dù khoản vay trên đã hết hạn và Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng ông U vẫn chưa thanh toán số nợ trên cho Ngân hàng.

Trong suốt thời gian chuẩn bị giải quyết vụ án, ông Danh U không có mặt tại Tòa án để chứng minh nghĩa vụ trả nợ của mình. Như vậy, ông U đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của người vay đối với ngân hàng CSXHVN được quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, Ngân hàng CSXHVN khởi kiện yêu cầu ông U có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền gốc 10.000.000 đồng là hoàn toàn có căn cứ để chấp nhận, phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc ông Danh U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 500.000 đồng (10.000.000 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng CSXHVN đối với ông Danh U.

Buộc ông Danh U có trách nhiệm trả cho Ngân hàng CSXHVN số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu

khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/. Về án phí DSST: Ông Danh U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng).

3/. Quyền kháng cáo: Án xử công khai. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Danh U được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS cùng cấp;
- Đương sự:
- Lưu.

Nguyễn Thị Cúc